TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 12 - 2024
V/v "Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hải Thanh

Ông Lê Chân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tường Vy – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 75/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc "không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Lê Thị P, sinh năm 1975, có mặt;

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1976, có mặt;

Cùng địa chỉ: khu phố I, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 01 tháng 10 năm 2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Phương trình B: Bà Lê Thị P và ông Nguyễn Văn L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L không lo làm ăn, hay gây gỗ đánh đập vợ con, thậm chí còn đe dọa đến tính mạng của bà P làm bà P luôn sống trong tâm trạng lo lắng. Bà P đã nhiều lần khuyên nhủ để gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả. Nay bà P yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị P và ông Nguyễn Văn L. Về con chung: có 04 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 25/5/1996, Nguyễn Nhật C, sinh ngày 27/8/1999, Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày 28/9/2000 và Nguyễn Thành C1, sinh ngày 10/9/2008. Các cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, Nguyễn Nhật C và Nguyễn Thị Thúy N đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà P có

nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Thành C1, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày: ông L và bà P đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 cho đến nay không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc, sau đó có phát sinh mâu thuẫn nhưng theo ông L mâu thuẫn giữa hai bên không có gì lớn, ông L vẫn thương yêu vợ con và mong muốn được đoàn tụ gia đình. Về nuôi con chung: ông L và bà P có 04 người con chung như bà Lê Thị Phương trình B, ông L đồng ý giao cháu Nguyễn Thành C1 cho bà P nuôi dưỡng, ông L không cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử của Thẩm phán, Thư ký và của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:* Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định tư cách tham gia tố tụng; xác minh, thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn:* nguyên đơn chấp hành đúng các quy định; bị đơn không trình bày ý kiến; tham gia các phiên họp, hòa giải của Tòa án nhưng không ký vào biên bản, là không chấp hành đầy đủ quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Quan điểm về nội dung vụ án:* căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, 16 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

+ Về hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị P và ông Nguyễn Văn L.

+ Về nuôi con chung: giao cháu Nguyễn Thành C1, sinh ngày 10/9/2008 cho bà Lê Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: bà P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị P khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Căn cứ vào khoản 7 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là "Không công nhận là vợ chồng và tranh chấp về nuôi con". Bị đơn ông Nguyễn Văn L có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Quảng Trị, căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ.

[2] Về hôn nhân: Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, tài liệu, chứng các bên xuất trình, kết quả xác minh của Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Lê Thị P và ông Nguyễn Văn L chung sống với nhau như vợ chồng không đăng ký kết hôn từ năm 1994 đến nay. Quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Nguyễn Văn L thường xuyên gây gỗ, đánh đập, đe dọa bà P. Hội đồng xét xử xét thấy do bà P, ông L không đăng ký kết hôn nên căn cứ vào khoản 2 Điều 53, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị P, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị P và ông Nguyễn Văn L.

[3] Về nuôi con chung: bà P và ông L có 04 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 25/5/1996, Nguyễn Nhật C, sinh ngày 27/8/1999, Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày 28/9/2000 và Nguyễn Thành C1, sinh ngày 10/9/2008. Các cháu Nguyễn Thị Ngọc Á, Nguyễn Nhật C và Nguyễn Thị Thúy N đã đủ 18 tuổi, các bên đương sự không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Cháu Nguyễn Thành C1 đã trên 7 tuổi, có nguyện vọng ở với mẹ; bà P có công việc, thu nhập nên căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Nguyễn Thành C1 cho bà Lê Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: do bà Lê Thị P không yêu cầu và ông Nguyễn Văn L cũng đồng ý nên ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về án phí: áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bà Lê Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 53, Điều 14, 16 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị P và ông Nguyễn Văn L.

- Về nuôi con chung: giao cháu Nguyễn Thành C1, sinh ngày 10/9/2008 cho bà Lê Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/2023/0000145 ngày 08/10/2024 của Chi cục THADS huyện C. Bà P đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- UBND thị trấn Cam Lộ;
- Đương sự;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quý